TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hội.

Bà Nguyễn Thị Phương Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24-8-2026 và ngày 09-9-2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp (Trụ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 486/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 485/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Pha R, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã G, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Pha R: Nguyễn Thị M, sinh năm 2004. Địa chỉ: Đ, thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền ngày 15-5-2026).

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Pha R vắng mặt có đơn; Anh T vắng mặt lần thứ 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Lê Thị Pha R: Vào năm 2010, chị Pha R và anh T sống chung với nhau. Đến năm 2012, chị Pha R và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (Nay là xã G, thành phố Đà Nẵng). Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12-4-2012. Thời gian chung sống vợ chồng có hạnh phúc, nhưng sau một thời gian giữa chị Pha R và anh T có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên anh T đã về Đồng Tháp sinh sống và nhiều năm nay chị Pha R không liên lạc được với anh T. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có sống chung cũng không hạnh phúc. Vì vậy, nay chị Pha R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn: Về hôn nhân: Chị Lê Thị Pha R yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12-4-2012, chị Pha R yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12-4-2012 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Pha R.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Pha R được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12-4-2012 cho chị Pha R tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Pha R không yêu cầu cấp dưỡng, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Pha R không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Pha R và anh T sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (Nay là xã G, thành phố Đà Nẵng) ngày 15-5-2021 nên hôn nhân của chị Pha R và anh T là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị Pha R và anh T có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và đã ly thân với nhau nên chị Pha R khởi kiện ly hôn với anh T tại Tòa án.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn T và việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Lê Thị Pha R cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu của chị Lê Thị Pha R nên yêu cầu của chị Lê Thị Pha R là có đủ căn cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị Pha R và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, hiện nay đã ly thân với nhau vậy nếu có tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Pha R đối với anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung: Chị Pha R và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12-4-2012. Nay ly hôn chị Pha R yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12-4-2012, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu N đang sống chung với chị Pha R, do anh T không ý kiến đối với yêu cầu của chị Pha R và hiện tại anh T không có mặt tại phiên tòa, nên xét thấy yêu cầu của chị Pha R phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận giao con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12-4-2012 cho chị Pha R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của cháu N). Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị Pha R cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp anh Nguyễn Văn T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lê Thị Pha R có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Văn T theo quy định tại các điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Pha R không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Pha R không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*", vậy chị Lê Thị Pha R chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000358 ngày 06-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị Pha R đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Pha R.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Pha R được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Huỳnh N, sinh ngày 12-4-2012 cho chị Lê Thị Pha R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của cháu N). Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị Pha R cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp anh Nguyễn Văn T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lê Thị Pha R có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Văn T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Pha R không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Pha R không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Lê Thị Pha R có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000358 ngày 06-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị Pha R đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 12 - Đồng Tháp;
- UBND xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Nay là xã Gò Nổi, thành phố Đà Nẵng);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Hương